

CẢI TIẾN QUY TRÌNH THIẾT KẾ DẠY HỌC TRONG ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN TẠI VIỆT NAM

NGÔ MINH NGỌC^{□□}

TÓM TẮT: Hiện nay, rất nhiều trường đại học, cao đẳng tại Việt Nam đã bắt đầu triển khai ứng dụng công nghệ giáo dục (Educational Technology – EdTech) vào công tác giảng dạy, đặc biệt là hệ thống quản lý đào tạo (Learning Management System – LMS) và các công cụ tương tác lớp học khác. Hơn nữa, khi tốc độ đường truyền Internet ngày càng cao, các thiết bị công nghệ và điện thoại thông minh ngày càng trở nên hợp túi tiền, các sinh viên hiện đại của thế kỷ 21 và những người vừa học vừa làm luôn mong muốn được học mọi lúc mọi nơi, theo nhịp độ riêng của mình. Để đáp ứng nhu cầu này, rất nhiều trường cũng như các tập đoàn giáo dục tư nhân đã và đang tăng cường cung cấp các khóa học trực tuyến. Tuy nhiên để đảm bảo chất lượng của các khóa học trực tuyến cũng như các khóa học bán trực tuyến (hybrid), để đảm bảo một trải nghiệm học trực tuyến thú vị và hiệu quả, đòi hỏi phải có một quy trình thiết kế giảng dạy đúng đắn. Vậy thiết kế giảng dạy là gì? Quy trình và các bước triển khai cho thiết kế giảng dạy, nhất là trong môi trường trực tuyến sẽ được đề cập trong bài viết này. Bên cạnh đó, bài viết cũng đề cập đến vai trò, tầm quan trọng của thiết kế trực tuyến và đề xuất một số giải pháp để nâng cao năng lực thiết kế giảng dạy trong đào tạo trực tuyến tại các trường đại học, cao đẳng tại Việt Nam.

Từ khóa: đào tạo trực tuyến, thiết kế giảng dạy, bán trực tuyến, cộng đồng thực hành.

ABSTRACT: More institutes of higher education in Vietnam are starting to integrate educational technology (EdTech), especially learning management system and other classroom interaction tools, into teaching and learning. Moreover, as the internet quality is improving, technology gadgets are becoming more affordable, the 21st students and adult learners prefer to learn anytime, anywhere and at their own pace. As such, universities and other private education groups across the country are steadily increasing the provision of online courses as a means of generating lifelong learning. Consequently, a proper instructional design process is required to create high- quality learning experience with the intergration of technology. In this paper, we define instructional design and discuss the need for a proper instructional design process for online education. We also provide some suggestions and share some experience in improving and developing online instructional design capability at each higher education institute in Vietnam.

Key words: online education, ínstructional design, hybrid courses, community of practice.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Theo một báo cáo tại Hội thảo Khoa học “Đào tạo trực tuyến trong nhà trường Việt Nam – Thực trạng và Giải pháp” (www.ehocduong.com.vn) được tổ chức bởi Viện Nghiên cứu Giáo dục TP. HCM, hiện nay

có một số trường đại học đã bắt đầu chạy các khóa học trực tuyến trong đó có Trường Đại học Mở Hà Nội, Học viện Bru chính Viễn thông, Trường Đại Học Quốc gia Hà Nội. Vào năm 2005, đã có hơn 1000 sinh viên theo học các khóa trực tuyến tại Đại học Mở Hà Nội với

^{□□}Tiến sĩ. Trường Đại học Bang Arizona.

học phí chỉ bằng một phần ba so với các khóa học dạy tại trường. Tại trung tâm Phát triển Công Nghệ Thông tin Trí Đức (trực thuộc Đại học Quốc Gia TP HCM), có khoảng gần 30.000 sinh viên học trực tuyến, trong đó một nửa là đào tạo ở bậc đại học.

Năm 2004, Bộ GDĐT khai trương công e-learning đã tạo một động lực lớn cho phòng trào e-learning tại Việt Nam. Cũng theo hội thảo này, có khoảng 70 trường đại học, cao đẳng sử dụng nền tảng quản lý đào tạo Moodle mã nguồn mở. Hiện nay có khoảng 202 trang LMS Moodle. Qua kiểm tra thử 50 trang LMS thì có khoảng 40% số trang không hoạt động. Các trang còn lại thì khá sơ sài cả về mặt nội dung đến cấu trúc và thiết kế.

Dasher-Alston (Dasher-Alston, Robin M., and Gerald W. Patton, 1998) đã thực hiện một số nghiên cứu và kết luận rằng: cả đào tạo trực tuyến và đào tạo truyền thống đều hiệu quả như nhau trong việc truyền đạt kiến thức. Tuy nhiên, đối với đào tạo trực tuyến, chúng ta cần sử dụng các phương pháp dạy khác. Đây cũng là thách thức đối với nhiều khóa học trực tuyến có sử dụng LMS và các công nghệ EdTech khác. Rất nhiều trang e-learning từng là “hiện tượng” một thời nay đã chìm vào quên lãng. Thực trạng này cho thấy rõ rằng nếu nội dung trực tuyến, các hoạt động học tập và phương pháp tương tác với sinh viên không phù hợp thì đào tạo trực tuyến khó có thể thành công được.

2. THIẾT KẾ GIẢNG DẠY

Có rất nhiều định nghĩa đã được đưa ra cho công việc này từ nhiều góc độ khác nhau như qui trình, hệ thống, khoa học hoặc kỹ năng.

Theo trường Đại học Michigan (www.umich.edu), “thiết kế giảng dạy là một sự phát triển có hệ thống các chi tiết của quá trình giảng dạy trong đó có sử dụng lý thuyết

học và lý thuyết giảng dạy để đảm bảo chất lượng của bài giảng. Việc này bao gồm toàn bộ qui trình phân tích nhu cầu, mục đích học tập

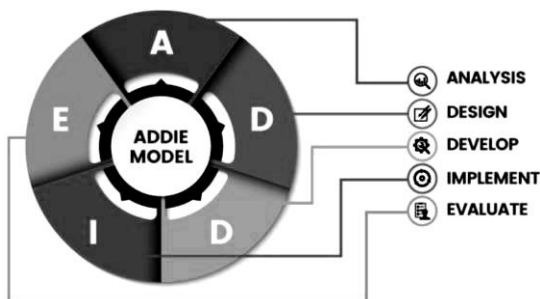
và theo đó phát triển một hệ thống truyền đạt kiến thức để đáp ứng những nhu cầu này. Nó bao gồm việc phát triển học liệu và các hoạt động học tập; triển khai thử và đánh giá toàn bộ bài giảng và các hoạt động học tập.”

Có rất nhiều mô hình thiết kế giảng dạy đã được đưa ra nhằm hướng dẫn người thiết kế trong từng bước của qui trình. Có lẽ mô hình được nhắc đến nhiều nhất là mô hình ADDIE [10] bao gồm các bước: Phân tích, thiết kế, phát triển, triển khai và đánh giá. ADDIE cũng như nhiều mô hình khác nhấn mạnh vào việc bắt đầu qui trình thiết kế với bước phân tích trong đó người thiết kế sẽ tìm hiểu rõ “lỗ hổng” giữa kết quả mong muốn và kiến thức cũng như kỹ năng hiện tại của người học. Trong bước thiết kế, mục tiêu giảng dạy, các mục đích học tập cụ thể, học liệu, ví dụ, các hoạt động học tập và phương pháp phản hồi sẽ được xác định rõ ràng và ghi lại. Tại bước này, người thiết kế khóa học đặt chính bản thân mình vào địa vị của người học, hình dung những thách thức người học phải trải qua, nhất là đối với những khóa học trực tuyến, để hoàn thành khóa học. Khi đó các hoạt động và học liệu sẽ được thiết kế và các phương pháp truyền tải kiến thức sẽ được chọn để lôi cuốn và duy trì sinh viên tham gia các hoạt động của khóa học.

Tuy nhiên, hai bước quan trọng của qui trình thiết kế giảng dạy này thường hay bị bỏ qua khi thiết kế các khóa học trực tuyến cũng như các khóa bán trực tuyến. Trong hầu hết các trường hợp, do hạn chế về mặt thời gian, giảng viên thường hay bỏ qua hai bước đầu. Tuy nhiên, đây chính là nguồn gốc của rất nhiều vấn đề đối với các khóa học trực tuyến và bán trực tuyến. Rất nhiều khóa học truyền thống khi được số hóa để phục vụ cho việc học trực tuyến, giảng viên thường hay tái sử dụng lại toàn bộ nội dung và cấu trúc của khóa học truyền thống. Đây là một thói quen rất sai lầm bởi lẽ các nội dung khi được truyền tải trực

tuyển, càng phải được thiết kế một cách kỹ lưỡng và theo phương pháp khác. Thường các khóa học trực tuyến lại khó thiết kế hơn nhiều so với một khóa học truyền thống bởi môi trường học tập trực tuyến không giống như môi trường học tập theo kiểu mặt-đối-mặt (Face-to-face) truyền thống. Việc đi qua hai bước đầu của qui trình thiết kế giảng dạy đảm bảo rằng các bài giảng tập trung vào các nhu cầu thiết yếu và truyền tải được các kỹ năng và kiến thức đòi hỏi ở người học.

Sau bước thiết kế là bước phát triển học liệu. Trong bước triển khai, học liệu sẽ được phân phối hay truyền tải cho người học tuân theo các phương pháp giảng dạy đã được thiết kế ở bước thứ hai. Sau khi đã triển khai khóa học, tính hiệu quả của học liệu sẽ được đánh giá. Các kết quả thu thập được từ bước đánh giá khóa học sẽ được dùng để điều chỉnh qui trình thiết kế giảng dạy cho khóa học trong lần tiếp theo.



Hình 1: Mô hình ADDIE [11]

3. TẦM QUAN TRỌNG CỦA QUY TRÌNH THIẾT KẾ GIẢNG DẠY TRỰC TUYẾN

Một khóa học số (digital course) không chỉ đơn thuần là một phiên bản số hóa của khóa học truyền thống. Các nội dung trực tuyến, nhất là khi được thiết kế để phục vụ cho một khóa học trực tuyến, cần phải được thiết kế một cách cẩn thận để kết nối chặt chẽ với các nội dung trên lớp để cùng hướng tới mục đích chung của khóa học.

Một trong những thách thức lớn nhất của việc đào tạo trực tuyến là làm thế nào để lôi cuốn được người học. Việc này khó hơn rất nhiều so với một khóa học truyền thống khi giảng viên có thể gặp cũng như nói chuyện trực tiếp với sinh viên. Rất nhiều nghiên cứu (Brunet, James R., 2012) đã chỉ ra rằng độ hài lòng với một khóa học tùy thuộc rất nhiều vào sự tương tác trong khóa học đó. Việc sử dụng máy tính không đảm bảo sự tương tác trong khóa học. Nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng sự bất lợi nhất đối với sinh viên của một khóa học trực tiếp chính là việc thiếu sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên (Brunet, James R., 2012). Việc này có thể dẫn đến một cảm giác khá tiêu cực của sinh viên đối với khóa học. Giảng viên phải luôn tìm cách giúp người học cảm thấy lôi cuốn. Chang và Smith (Chang, Shu-Hui Hsieh, và Roger A. Smith, 2008) cho rằng khi mức độ tương tác trong một khóa học càng tăng thì thái độ tích cực của sinh viên trong khóa học càng cao. Sự tương tác phải được thiết kế để tạo cơ hội cho sinh viên tham gia thảo luận với các sinh viên khác cũng như lấy phản hồi từ giảng viên. Phản hồi của giảng viên sẽ giúp củng cố kiến thức và giúp lôi cuốn sinh viên vào quá trình học tập.

Tương tác không những ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của sinh viên trong một khóa học mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì các hoạt động và sự tham gia của sinh viên trong một khóa học. Đối với một khóa học truyền thống, giảng viên có thể dễ dàng tiếp cận, nhắc nhở và động viên sinh viên làm bài tập và hoàn thành các đồ án trong khóa học. Yếu tố này hoàn toàn mất đi khi dạy học trực tuyến. Các lý thuyết về giáo dục đã chỉ ra rằng việc tiếp thu kiến thức diễn ra qua đối thoại, tranh luận. Rõ ràng là khi việc dạy và học có yếu tố công nghệ, nó mất đi yếu tố tương tác xã hội cần thiết cho việc đàm thoại và tranh luận. Như vậy để triển khai một khóa học trực tuyến

hay hybrid, việc áp dụng một qui trình thiết kế giảng dạy đúng đắn sẽ giúp cho giảng viên thiết kế việc sử dụng công nghệ một cách sáng tạo để liên tục cung cấp những cơ hội tương tác, trao đổi với sinh viên trong khóa học (Kreijns, Karel, Paul A. Kirschner, and Wim Jochems, 2003).

Một vấn đề thường gặp trong các khóa học trực tuyến là xu hướng bỏ qua các hoạt động tương tác vì thông thường thiết kế một khóa học trực tuyến hay bán trực tuyến mất rất nhiều thời gian. Sinh viên chỉ thật sự hài học và tiếp thu được kiến thức qua một khóa học trực tuyến khi khóa học đó được thiết kế một cách cẩn thận để đưa vào các hoạt động tương tác cần thiết. Đây là lý do tại sao chúng ta cần phải đưa ra một qui trình thiết kế giảng dạy, đặc biệt là đối với một khóa học trực tuyến và bán trực tuyến.

Một khóa học được thiết kế một cách có kế hoạch giúp sinh viên tập trung học tập, theo đó, nhận được nhiều lợi ích từ khóa học. Bước phân tích và thiết kế của một qui trình thiết kế giảng dạy sẽ giúp giảng viên xác định được các hoạt động phù hợp để giúp sinh viên đạt được các cấp độ nhận thức khác nhau tương ứng với chuẩn đầu ra (Learning Outcomes) của khóa học, cũng như số lượng bài tập sao để đảm bảo sinh viên không bị quá tải. Một sai lầm nghiêm trọng trong các khóa học trực tuyến là việc tăng số lượng bài tập giao cho sinh viên vì cho rằng việc này sẽ tăng tính tương tác của khóa học. Thực ra phương pháp này chỉ tăng khối lượng công việc của sinh viên mà thôi. Phương pháp này không tạo ra một môi trường hợp tác cho sinh viên. Đây chính là yếu tố cần thiết trong các khóa học trực tuyến. Ngoài ra, như đã đề cập ở trên, bài tập, bài kiểm tra trực tuyến phải được thiết kế phù hợp với chuẩn đầu ra của một khóa học.

Một yếu tố then chốt nữa trong một khóa học trực tuyến đây là cảm nhận của sinh viên

về sự hỗ trợ của giảng viên. Khi thiết kế một khóa học, giảng viên phải xác định một mô hình thông tin liên lạc với sinh viên cho khóa học đó. Mỗi một khóa học, tùy vào nội dung và trình độ của sinh viên, đòi hỏi một mức độ hỗ trợ khác nhau. Mô hình thông tin liên lạc phải được thiết kế để sinh viên cảm nhận được sự hiện diện của giảng viên trong khóa học thông qua các phản hồi nhanh chóng, mạch lạc và thường xuyên. Giảng viên phải nỗ lực liên lạc với sinh viên một cách thường xuyên. Sinh viên, nhất là trong các khóa học trực tuyến, sẽ cảm thấy yên tâm hơn khi cảm nhận được sự quan tâm của giảng viên về việc học của mình. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng sinh viên nào nhận được các phản hồi từ giảng viên, nhất là khi phản hồi được cá nhân hóa, sẽ cảm thấy hài lòng và sẽ đạt kết quả tốt hơn so với các sinh viên chỉ nhận được phản hồi chung của giảng viên gửi cho cả lớp (Crawford-Ferre, Heather Glynn, and Lynda R. Wiest, 2003).

Rất nhiều người cho rằng trong thời đại số hiện nay, khi thông tin lúc nào cũng sẵn có mọi nơi trên mạng, ai cũng có thể tự học được bất kỳ kiến thức gì, cần gì phải thiết kế việc giảng dạy. Tuy nhiên, mặc dù chúng ta có thể truy cập được bất cứ nội dung và kiến thức gì trên web, chắc hẳn rất nhiều lần bạn đã cảm thấy choáng ngợp vì một lượng thông tin lớn và không biết nên bắt đầu từ đâu. Mục tiêu chính của việc thiết kế giảng dạy chính là thiết lập nên một cấu trúc hợp lý để hướng dẫn người học, xây dựng một trải nghiệm học tập thú vị.

4. XÂY DỰNG NĂNG LỰC THIẾT KẾ GIẢNG DẠY TRỰC TUYẾN

Trong khi giảng viên có kiến thức chuyên môn sâu và hiểu về kiến thức chuyên ngành cạnh kề, rất nhiều giảng viên không được đào tạo căn bản về lý thuyết học tập và phương pháp sư phạm. Các giảng viên chủ yếu đúc kết kinh nghiệm của mình qua trải nghiệm thực tế với sinh viên trong lớp học và từ kinh nghiệm cá

nhân khi còn là sinh viên. Do đó, giảng viên cần được đào tạo về kỹ năng thiết kế giảng dạy, nhất là cho những khóa học trực tuyến, đổi mới chương trình để phù hợp với nhu cầu của người học hiện đại cũng như các ứng dụng công nghệ. Ngoài ra giảng viên cũng cần phải được hỗ trợ và tạo cơ hội để thực tập kỹ năng này. Tuy nhiên, đây không phải là một việc đơn giản vì số giờ giảng dạy của các giảng viên ở Việt Nam là khá lớn (270 giờ chuẩn cho một năm học; (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014). Đây là chưa kể đến thời gian dành cho nghiên cứu. Một giải pháp khác mà được áp dụng khá nhiều ở các nước trên thế giới đó là thành lập một đội ngũ những người thiết kế giảng dạy và một số các cộng đồng thực hành (Community of Practice – CoP).

4.1. Người thiết kế giảng dạy

Những người thiết kế giảng dạy (Instructional Designer - ID) thường được đào tạo chuyên sâu về lý thuyết dạy và học. Một số người cũng đã và đang giảng dạy và tham gia nghiên cứu. Một người ID thường hợp tác chặt chẽ với các giảng viên, hỗ trợ họ thiết kế khóa học, từ học liệu, các hoạt động học tập, cấu trúc của bài giảng, phương pháp truyền đạt kiến thức. Nói chung, một người ID thiết kế và phát triển các trải nghiệm học tập và người giảng viên chỉ cần tập trung vào việc cung cấp nội dung và triển khai khóa học. Việc này giảm tải rất nhiều cho các giảng viên đồng thời vẫn đảm bảo được chất lượng của khóa học, nhất là việc đảm bảo các hoạt động học tập và đánh giá tương ứng với chuẩn đầu ra của khóa học.

Thường một ID sẽ đóng những vai trò sau khi thiết kế một khóa học:

- Hợp tác với giảng viên, còn được gọi là Chuyên gia môn học, để xác định rõ nhu cầu học tập của sinh viên
- Phát triển chuẩn đầu ra và đảm bảo rằng nội dung của khóa học tương ứng với chuẩn đầu ra.

- Sửa và viết lại nội dung cho phù hợp với nhu cầu học tập.
- Tổ chức cấu trúc của nội dung và các hoạt động cho người học
- Tạo ra các phương tiện (media) để hỗ trợ việc học (ví dụ như các hỗ trợ thị giác cho các tương tác trực tiếp, và các đa phương tiện khác như video, slides, hoạt họa để cho các hoạt động trực tuyến)
- Phát triển các hoạt động đánh giá (chú ý rằng đánh giá không chỉ đơn thuần là các bài kiểm tra)
- Sửa lại học liệu của một khóa học truyền thống cho phù hợp với e-learning.

Vai trò của một người ID có thể là rất mới đối với các trường ở Việt Nam. Hầu hết các trường học ở các nước phát triển hiện nay, nhất là Mỹ, Úc, đều có một bộ phận các chuyên gia thiết kế giảng dạy để hỗ trợ giảng viên. Tuy nhiên, không phải lúc nào nguồn nhân lực này cũng được sử dụng một cách hiệu quả. Chúng tôi đã có cơ hội dạy ở một trường đại học công lập ở Singapore. Ở đây, chúng tôi có một tổ những chuyên gia thiết kế giảng dạy để hỗ trợ giảng viên. Tuy nhiên, nhiều giảng viên không nhận rõ vai trò của một ID và thường không có thiện chí hợp tác thiết kế khóa học của mình cùng với một ID. Việc một giảng viên có nhận ra được vai trò hữu ích của một người ID hay không tùy thuộc vào phong cách giảng dạy của giảng viên đó. Thực ra, nếu một giảng viên chỉ đưa các slide Powerpoint lên LMS cho sinh viên đọc thì đúng là không thể đánh giá cao vai trò của ID được. Nhưng ở các khóa học như vậy, sinh viên thường tiếp nhận kiến thức một cách rất thụ động. Những gì một người ID thường đóng góp cho một khóa học online chính là trải nghiệm học tập và thực hành trong khóa học. Một lý do khác khiến các giảng viên thường “ngại” hợp tác với ID đó chính là việc họ phải dành thời gian để học một phương pháp dạy mới hay một công nghệ mới. Giảng viên

hay lo lắng vì nghĩ rằng phương pháp dạy học mới không được hiệu quả như phương pháp mà họ vẫn dùng.

Khi một người giảng viên bắt đầu tìm hiểu các phương thức để làm cho khóa học của mình trở nên lôi cuốn hơn, có tính thực tiễn và tương tác cao hơn, thì người giảng viên này sẽ hiểu và đánh giá cao vai trò của một chuyên gia thiết kế khóa học.

4.2. Cộng đồng thực hành giảng dạy trực tuyến

Hầu hết các giảng viên không được đào tạo một cách bài bản để chuẩn bị cho việc dạy học trực tuyến cũng như sử dụng công nghệ (LMS, EdTech) trong giảng dạy. Giảng viên cần được đào tạo để có thể biết cách giúp sinh viên hợp tác một cách hiệu quả. Balkin (Balkin, R. S., Buckner, D., Swartz, J., & Rao, S., 2005) chỉ ra rằng sinh viên khi có sự quan tâm của giảng viên thì sẽ hợp tác với các sinh viên khác một cách tốt hơn. Sử dụng công nghệ mới trong giảng dạy cũng là một lĩnh vực mà giảng viên cần sự hỗ trợ. Nhiều giảng viên đã tốn rất nhiều thời gian chỉ để tìm hiểu các sử dụng công nghệ, công cụ mới. Đây là một rào cản lớn khiến nhiều giảng viên ngại tiếp xúc với công nghệ. Tuy nhiên, trong đào tạo trực tuyến, việc sử dụng công nghệ, không những một mà kết hợp nhiều công nghệ một lúc, là không thể tránh khỏi.

Nhiều giảng viên cho biết rằng dạy học trực tuyến tốn nhiều thời gian hơn so với dạy học truyền thống. Đối với các giảng viên lâu năm trong nghề, khi dạy học theo kiểu truyền thống, giảng viên chỉ cần bước vào lớp và dạy. Nhưng khi mới bắt đầu dạy học trực tuyến qua LMS, giảng viên đối mặt với một khối lượng công việc đồ sộ bao gồm có tạo video cho bài giảng, tạo các bài kiểm tra nhỏ và thường xuyên để sinh viên có thể đánh giá được trình độ của mình, tạo diễn đàn trực tuyến cho sinh viên và theo dõi tiến trình của sinh viên. Do đó giảng viên cần rất nhiều hỗ trợ trong bước đầu

chuyển sang dạy trực tuyến hay sử dụng công nghệ bởi đầu tư thời gian ban đầu là khá lớn. Nhiều trường học đã giảm số giờ dạy cho những giảng viên mới dạy trực tuyến hoặc cung cấp thêm nhiều sinh viên trợ giảng. Để giúp giảm bớt những khó khăn này, Gabriel và Kaufield (Gabriel, M. A., & Kaufield, K. J., 2008) đã đề xuất việc xây dựng những Cộng đồng Thực hành (CoP) ở đó giảng viên có thể chia sẻ các ý tưởng và hỗ trợ lẫn nhau trong công nghệ và kinh nghiệm dạy học trực tuyến.

CoP là một nhóm các thành viên có cùng sở thích, ngành nghề. Khái niệm này được đề xuất đầu tiên năm 1991 bởi Lave và Wenger (Lave, Jean, and Etienne Wenger, 1991). CoP có thể được tạo ra một cách tự nhiên do mối quan tâm và sở thích chung của các thành viên trong một lĩnh vực cụ thể. CoP cũng có thể được tạo ra với một mục tiêu để đạt được một số kiến thức trong một lĩnh vực cụ thể nào đó. Qua việc trao đổi và chia sẻ thông tin cũng như kinh nghiệm lẫn nhau, các thành viên trong CoP sẽ có cơ hội phát triển cả về cá nhân cũng như công việc.

5. MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHIA SẺ

Trong phần này chúng tôi xin chia sẻ một số kinh nghiệm cá nhân trong việc xây dựng một tổ những chuyên gia thiết kế giảng dạy (ID), xây dựng mối quan hệ giữa giảng viên và các ID và thành lập và vận hành các CoP.

5.1. Bắt đầu với số lượng nhỏ

Cách đây bốn năm, tác giả tham gia giảng dạy tại Viện Công nghệ Singapore (Singapore Institute of Technology - SIT); (Singapore Institute of Technology). Đây là một trường công lập trẻ nhất của Singapore với một mục tiêu đào tạo duy nhất là trang bị kiến thức thực tiễn để sinh viên ra trường có thể có việc làm và có kỹ năng phù hợp để làm việc luôn. Để thực hiện được mục tiêu này SIT đã phải triển khai đổi mới và hiện đại hóa toàn bộ các chương trình đào tạo cũng như phương pháp

giảng dạy. Khi mới bắt đầu, trường chỉ có duy nhất một chuyên gia thiết kế giảng dạy. Mọi việc bắt đầu từ những buổi gọi là Hội nghị Chuyên đề vào bữa trưa (Lunch-time Seminars) trong đó trường tài trợ kinh phí bữa trưa đơn giản cho tất cả các giảng viên tham gia. Các seminar như thế này thường gói gọn trong một tiếng rưỡi. Chuyên gia ID thường chọn những chủ đề nhỏ, thực tế, để giới thiệu cho giảng viên. Rất nhiều giảng viên tham dự những buổi seminar bữa trưa như thế này vì họ có thể vừa ngồi ăn trưa và học được một cái gì đó mới. Phương pháp giảng dạy của tác giả đã thực sự thay đổi từ một seminar với chủ đề “Học tập theo nhóm” (Team-based Learning). Đây không phải phương pháp học tập theo nhóm thông thường mà là một phương pháp dạy học theo kiểu bán trực tuyến, có cấu trúc, có tổ chức. Sau buổi seminar đó, tác giả rất có cảm hứng để triển khai thử một khóa học theo phương pháp này.

Tác giả liên lạc với chuyên gia ID duy nhất để phác thảo một dự án và triển khai phương pháp học này với hai bài giảng trong hai tuần trước khi triển khai cho cả khóa học. Nhóm dự án cùng hợp tác, thiết kế lại các slides để đưa lên LMS có chèn các bài kiểm tra nhỏ và slide để đảm bảo sinh viên có thể vừa tự học vừa kiểm tra được kiến thức của mình. Cấu trúc và các hoạt động trên lớp đã được thiết kế lại để gắn kết phần học trực tuyến của sinh viên, tận dụng thời gian trên lớp để trau dồi kỹ năng thực hành và kỹ năng làm việc theo nhóm của sinh viên. Tác giả cũng được chuyên gia ID cũng giới thiệu cho một số công cụ tương tác trên lớp để thu hút sinh viên vào các hoạt động trong giờ học. Chuyên gia ID cũng đến quan sát một số giờ học và góp ý cho tác giả. Nhóm dự án bỏ khá nhiều thời gian chỉ để thiết kế hai bài giảng. Tuy nhiên, phản hồi từ sinh viên sau lần áp dụng đầu tiên vô cùng tích cực và nó là động lực cũng như minh chứng để tiếp tục triển khai

phương pháp này cho toàn bộ khóa học của mình. Rất nhiều sinh viên đã phản hồi lại rằng họ chưa bao giờ được học một cách vui vẻ, hứng thú và chưa bao giờ cảm thấy ba tiếng trên lớp lại trôi nhanh như vậy.

5.2. Phát triển về số lượng

Sau khi triển khai thử và rất thành công, nhóm dự án đã tổ chức một buổi seminar bữa trưa để báo cáo kết quả. Trong buổi seminar này, tầm quan trọng của chuyên gia ID trong việc thiết kế và triển khai khóa học đã được nhấn mạnh. Buổi seminar này đã thành công ngoài sức tưởng tượng. Rất nhiều giảng viên đã tìm đến học hỏi kinh nghiệm từ nhóm dự án. Học kỳ sau đó, tác giả cùng năm giảng viên khác ở các khoa khác nhau bắt đầu triển khai phương pháp Học tập theo nhóm cho một số khóa học của mình.

Sau khi đã thử áp dụng với hai bài giảng, việc triển khai với cả khóa học về mặt qui trình trở nên đơn giản hơn nhiều. Tuy nhiên, khối lượng công việc vẫn rất nhiều. Do nhu cầu của giảng viên, từ một chuyên gia ID, trường đã tuyển thêm ba chuyên gia nữa kèm theo hai người thiết kế đồ họa và video để hỗ trợ giảng viên phát triển học liệu online có tính tương tác cao.



Two heads are better than one, and three or four would be wonderful. There is nothing quite like working together to share and learning from one another.

In a Community of Practice, teaching faculty staff work as a group to try out new ideas, share their experiences and support one another. In this way, group members get to refine their teaching practices and improve on their skills.

We have 2 Communities of Practice (COP) – one on Team-based Learning and the other on Blended Learning.

At A Glance:

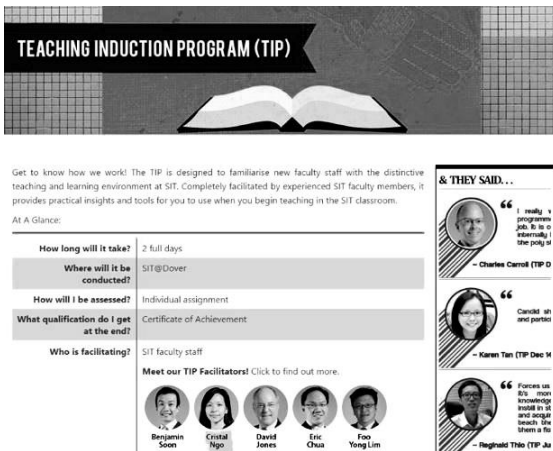
Blended Learning COP

Who is leading? | Dr Karin Avnit and Dr Cristal Ngoh

Hình 2: Trang web của một CoP ở SIT

Bốn giảng viên cùng với các chuyên gia ID lập thành một CoP chuyên về chủ đề học tập nhóm. CoP gặp nhau một tháng một lần chia sẻ kinh nghiệm, cách thiết kế lớp học, cách xử lý các tình huống với sinh viên khi họ có ý kiến

phản đối việc học trực tuyến hay tự học ở nhà. Các giảng viên gặp rất nhiều khó khăn trong việc thuyết phục một số sinh viên thích nghi với phương pháp học nhóm bởi phương pháp này đòi hỏi sinh viên tính tự lập cao và kỹ năng làm việc nhóm. Không phải sinh viên nào cũng nhanh chóng thích nghi với phương pháp này. Nhưng phải thừa nhận một điều rằng nếu không có CoP này thì rất khó có thể vượt qua vô số khó khăn khi triển khai phương pháp dạy này trên diện rộng.



Hình 3: Chương trình đào tạo về phương pháp dạy học SIT

Sau học kỳ thứ hai thì toàn trường đã thành lập được ba CoP chuyên về các mảng: dạy học trên LMS, dạy học theo kiểu hỗn hợp (blended) và ứng dụng công nghệ trong dạy học. Mỗi CoP có khoảng bảy thành viên tham gia. Ngoài ra các seminar bữa trưa vẫn được tổ chức thường xuyên. Ngoài các phần trình bày của giảng viên, các chuyên gia ID của trường và trường thỉnh thoảng mời một số chuyên gia thuyết trình về các phương pháp dạy học mới. Các seminar vẫn tập trung vào các chủ đề thực tế và là mối quan tâm của nhiều giảng viên. Trường cũng chính thức thành lập trung tâm Co-LEAD (Centre for Learning Environment and Assessment Development), trung tâm môi trường học tập và phát triển đánh giá được dẫn đầu bởi 2 giảng viên, bao gồm 5 chuyên gia ID,

một chuyên gia phát triển nội dung, một người thiết kế đồ họa và 2 chuyên viên thiết kế video và bài học số. Mỗi chuyên gia ID hỗ trợ một lĩnh vực và do đó nâng cao tính chuyên nghiệp của các ID trong khi làm việc với giảng viên. Các seminar giúp các giảng viên biết đến các chuyên gia ID nhiều hơn và nhận ra vai trò của các ID trong việc nâng cao chất lượng của một khóa học.

5.3. Đào tạo và phát triển năng lực thiết kế giảng dạy

Mỗi trường có một văn hóa, chiến lược và phương pháp đào tạo khác nhau. Ở Viện Công nghệ Singapore (SIT), nhà trường rất chú trọng đến tính thực tiễn và đổi mới trong chương trình học cũng như phương pháp giảng dạy. Do đó, sau năm đầu tiên, nhà trường lên kế hoạch đào tạo một cách hệ thống cho tất cả giảng viên. Có hai mức: đào tạo cơ bản và đào tạo về phương pháp dạy học ở SIT.

5.3.1. Đào tạo về phương pháp dạy học SIT

Các giảng viên đã có trên 2 năm kinh nghiệm giảng dạy sẽ phải tham gia một khóa học một tuần về phong cách giảng dạy, mục tiêu đào tạo của SIT. Các khóa học này được chính giảng viên của SIT giảng dạy. Kể cả một số giảng viên đã có kinh nghiệm rất lâu năm khi mới tham gia SIT cũng phải học khóa đào tạo này. Ở khóa học này, chúng tôi muốn truyền cảm hứng về một phương pháp dạy học đặc thù của SIT và chuẩn hóa một số thực hành để các khóa học ở SIT có một mức đồng nhất để tạo ra một phong cách SIT riêng. Ngoài ra, khóa học cũng giới thiệu cho các giảng viên môi trường, một số công cụ có sẵn và các kinh nghiệm cần thiết khi dạy học tại trường.

5.3.2. Đào tạo căn bản

Các giảng viên dưới hai năm kinh nghiệm giảng dạy đầu tiên sẽ phải trải qua một khóa đào tạo 6 tuần về phương pháp giảng dạy và lý thuyết học tập. Khóa đào tạo này được triển

khai và dạy bởi các chuyên gia ID của trường. Đây cũng là một cơ hội tốt để các giảng viên tiếp xúc và hiểu hơn về chuyên môn và kiến thức của các chuyên gia ID. Từ khóa học này, các giảng viên hiểu rằng các chuyên gia ID là “cánh tay phải của họ” trong việc thiết kế một khóa học, nhất là khi khóa học đó có ứng dụng công nghệ hay dạy theo kiểu hỗn hợp. Các giảng viên sau khi hoàn thành xong khóa đào tạo căn bản sẽ tiếp tục được đào tạo về phong cách giảng dạy tại SIT.

5.4. Chế độ hỗ trợ và khen thưởng giảng viên

Trường nhanh chóng nhận ra rằng một số giảng viên có nhiều ý tưởng rất sáng tạo trong việc giảng dạy và đổi mới chương trình. Tuy nhiên trong bước đầu thành lập trường, hỗ trợ tất cả các giảng viên về mặt kinh tế không phải là một việc khả thi đối với SIT. Tuy nhiên trường đánh giá cao phản hồi của sinh viên về trải nghiệm học tập và có xem xét phản hồi của sinh viên khi đánh giá khen thưởng và đề bạt cho giảng viên. Ngoài ra, trường có trợ cấp (teaching grant) cho các giảng viên có ý tưởng sáng tạo trong giảng dạy. Các trợ cấp tuy không nhiều nhưng nó đem lại nhiều động lực cho giảng viên về mặt tinh thần để tiếp tục triển khai cũng như ứng dụng công nghệ vào công tác giảng dạy. Ngoài ra, mỗi năm một lần, nhà trường trao giải thưởng Giảng dạy xuất sắc (Teaching Excellence Award) cho một giảng viên trong mỗi khoa. Tuy thưởng về mặt tài chính không nhiều, đây là một giải thưởng danh giá mà mọi giảng viên đều hướng tới và có giá trị lớn trong việc đề bạt cho giảng viên.

6. KẾT LUẬN

Trong bài viết này chúng tôi định nghĩa

qui trình và vai trò của việc thiết kế giảng dạy trong đào tạo nói chung và đào tạo trực tuyến nói riêng tại Việt Nam. Bản chất của việc đào tạo trực tuyến đòi hỏi một khóa học phải được thiết kế một cách bài bản để đảm bảo chất lượng, tính tương tác cao để người học có thể tiếp thu kiến thức một cách tích cực, độc lập và hiệu quả. Có nhiều qui trình thiết kế giảng dạy trong đó đề cập đến nhiều nhất là ADDIE. Hầu hết các qui trình đều nhấn mạnh vào bước phân tích và thiết kế, nhất là cho các nội dung trực tuyến, để xác định rõ mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra và đảm bảo các hoạt động học tập và phương thức đánh giá tương ứng với chuẩn đầu ra của khóa học. Ngoài ra khi một khóa học được dạy theo kiểu bán trực tuyến thì việc thiết kế giảng dạy sẽ đảm bảo kết nối chặt chẽ giữa nội dung trực tuyến và các hoạt động trên lớp để cùng hướng đến mục tiêu đào tạo chung. Chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng năng lực thiết kế giảng dạy theo hai phương hướng: (1) xây dựng một đội ngũ chuyên gia thiết kế chương trình (ID) cùng hợp tác hỗ trợ với giảng viên và (2) thành lập các cộng đồng thực hành (CoP) để các giảng viên có thể chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau trong việc thiết kế giảng dạy. Cuối cùng chúng tôi chia sẻ một số kinh nghiệm trong việc chuẩn hóa qui trình thiết kế giảng dạy và đào tạo năng lực thiết kế giảng dạy qua việc bắt đầu từ các seminar chia sẻ nhỏ, tiến đến phát triển một CoP và một trung tâm hỗ trợ thiết kế giảng dạy, kèm theo các chương trình đào tạo có hệ thống từ cơ bản cho giảng viên cũng như chế độ khen thưởng, đề bạt để khuyến khích giảng viên trong các hoạt động này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hội thảo khoa học – Đào tạo trực tuyến trong nhà trường Việt Nam: <http://www.ier.edu.vn/upload/product/da-tao-truc-tuyen-trong-nha-truong-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap-612939932903.pdf>.

2. Công thông tin điện tử, Bộ Giáo dục và Đào tạo: <http://el.edu.net.vn>.
3. Dasher-Alston, Robin M., and Gerald W. Patton. "Evaluation criteria for distance learning." *Planning for higher education* 27.1 (1998): 11-17.
4. www.khoabang.com.vn
5. www.truongthi.com.vn
6. www.viettraining.com.vn
7. www.ehocduong.com.vn
8. Moore, M. G., and G. Kearsley. "Distance education: A systems view Wadsworth." *Belmont, CA* (1996).
9. University of Michigan: www.umich.edu
10. Branch, Robert Maribe. *Instructional design: The ADDIE approach*. Vol. 722. Springer Science & Business Media, 2009.
11. <http://www.elearninglearning.com>
12. Brunet, James R. "Distance education design: the importance of designing interaction and activity into the course." *Distance Learning* 8.3 (2011): 35.
13. Chang, Shu-Hui Hsieh, and Roger A. Smith. "Effectiveness of personal interaction in a learner-centered paradigm distance education class based on student satisfaction." *Journal of research on technology in education* 40.4 (2008): 407-426.
14. Kreijns, Karel, Paul A. Kirschner, and Wim Jochems. "Identifying the pitfalls for social interaction in computer-supported collaborative learning environments: a review of the research." *Computers in human behavior* 19.3 (2003): 335-353.
15. Crawford-Ferre, Heather Glynn, and Lynda R. Wiest. "Effective online instruction in higher education." *Quarterly Review of Distance Education* 13.1 (2012): 11.
16. Balkin, R. S., Buckner, D., Swartz, J., & Rao, S. (2005). Issues in classroom management in an interactive distance education course. *International Journal of Instructional Media*, 32(4), 363-372.
17. Gabriel, M. A., & Kaufield, K. J. (2008). Reciprocal mentorship: An effective support for online instructors. *Mentoring and Tutoring: Partnership in Learning*, 16(3), 311-327.
18. Lave, Jean, and Etienne Wenger. *Situated learning: Legitimate peripheral participation*. Cambridge university press, 1991.
19. Singapore Institute of Technology: <http://www.singaporetech.edu.sg>.
20. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), "Thông tư: Qui định về chế độ làm việc đối với giảng viên".

Ngày nhận bài: 28/4/2017. Ngày biên tập xong: 17/5/2017. Duyệt đăng: 25/5/2017